

Bản án số: 556/2018/DS-ST

Ngày: 19-10-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Chính

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử B Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 332/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T V

Địa chỉ: 1-1A-2 đường Y, phường B, Quận 1.

Đại diện ủy quyền: Ông Phan Thanh H

(Văn bản ủy quyền số 11657/2018/UQ-VPB ngày 28/5/2018)

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1989

Địa chỉ: 23 đường X, tổ 11, khu phố 1, phường T, Quận 9.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2017 và lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần TV (gọi tắt Ngân hàng) là ông Phan Thanh H trình bày:

Ngày 13/10/2014, bà Lê Thị Kim N có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV vay số tiền 70.000.000 đồng để sửa chữa nhà. Ngân hàng có Thông báo đồng ý cho bà Nn vay số tiền 70.000.000 đồng

với lãi suất thỏa thuận 30%/năm, trong thời hạn 48 tháng và đã giải ngân cho bà N số tiền trên vào ngày 22/10/2014.

Theo lịch trả nợ, bà Kim N phải trả số tiền gốc 70.000.000 đồng và lãi trên khoản tiền vay này thành 48 kỳ, mỗi kỳ 2.538.487 đồng vào ngày 22 hàng tháng, bắt đầu trả nợ ngày 22/11/2014. Tuy nhiên, đến ngày 29/7/2015 bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả đủ số tiền theo định kỳ. Từ ngày 30/7/2015 không trả nợ gốc và đến ngày 21/02/2017 ngưng luôn việc trả gốc và lãi. Ngân hàng nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N trả gốc và lãi đúng theo lịch trả nợ nhưng bà N không thực hiện.

Ngoài ra, theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng bà N ký ngày 13/10/2014, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho bà N với hạn mức 25.000.000 đồng. Bà N sử dụng thẻ nhưng không thanh toán đầy đủ. Tính đến nay, bà N còn nợ gốc thẻ 22.982.267 đồng và tiền lãi phát sinh 41.101.371 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ của 02 khoản nêu trên là 205.149.360 đồng ngay một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là bà Lê Thị Kim N dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Lê Thị Kim N thanh toán một lần số tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng là $(60.299.323 \text{ đồng} + \text{lãi } 80.766.449 \text{ đồng}) = 141.065.772 \text{ đồng}$, nợ gốc và lãi của thẻ tín dụng là $(22.982.267 \text{ đồng} + 41.101.371 \text{ đồng}) = 64.083.638 \text{ đồng}$ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Lê Thị Kim N vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo qui định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim N (hiện cư trú tại phường T, Quận 9) trả số tiền đã vay nên đây là

vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lê Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 13/10/2014 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV cung cấp có cơ sở xác định bà Lê Thị Kim N có đề nghị vay và được Ngân hàng chấp thuận cho vay số tiền là 70.000.000 đồng với lãi suất 30%/năm.

Theo bản sao kê tài khoản của bà Kim N từ ngày 22/10/2014 đến 07/6/2018, và bảng kê số tiền khách đã trả đến ngày 19/10/2018 thì bà N đã trả cho Ngân hàng một phần gốc là 9.700.677 đồng và phần lãi là 27.719.323 đồng. Đến 30/7/2015, bà N không trả gốc nên phát sinh lãi quá hạn trên số gốc chưa thanh toán.

Theo khoản 3 Điều 2 Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ (đã được bà N đồng ý ký tên), có quy định lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn đối với khoản nợ của bà N từ ngày 30/7/2015 trên cơ sở lịch trả nợ và thực tế thanh toán của bà N là đúng quy định pháp luật. Căn cứ bảng tính lãi đến ngày 19/10/2018, bà N còn nợ gốc 60.299.323 đồng và lãi 80.766.449 đồng.

[2.2] Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng bà N ký ngày 13/10/2014, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng loại Step Up Titanium Master Card cho bà N với hạn mức 25.000.000 đồng.

Theo Quyết định 746/2016/QĐ-TGD ngày 07/9/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần TV thì lãi suất thẻ tín dụng hạng titanium là 2.59%/tháng (31,08%/năm).

Tại điểm 4.1 Điều 4 Bản thỏa thuận sử dụng thẻ quốc tế (đã được bà N đồng ý ký tên) quy định: “ Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đầu tiên mà chủ thẻ không thanh toán đủ khoản thanh toán tối thiểu thì toàn bộ dư nợ chưa thanh toán phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn”. Theo Bảng sao kê tài khoản thẻ thì bà N đã vi phạm điều khoản nêu trên từ ngày 08/01/2015 và số nợ gốc chưa thanh toán là 22.982.267 đồng. Ngân hàng căn cứ vào quy định trên tính lãi nợ thẻ của bà N đến ngày 19/10/2018 là 41.101.371 đồng, là đúng quy định pháp luật.

[2.3] Xét từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bà Kim N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Kim N đều không đến Tòa án tham gia và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng. Do đó, có cơ sở xác định bà

Kim N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng là $(60.299.323 \text{ đồng} + \text{lãi } 80.766.449 \text{ đồng}) = 141.065.772 \text{ đồng}$, nợ gốc và lãi của thẻ tín dụng là $(22.982.267 \text{ đồng} + 41.101.371 \text{ đồng}) = 64.083.638 \text{ đồng}$.

Xét các khoản nợ của bà Kim N đã quá hạn nhưng đến nay chưa thanh toán cho Ngân hàng là ảnh hưởng tới quyền lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Kim N phải thanh toán ngay một lần số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng là 141.065.772 đồng và số tiền nợ gốc và lãi của thẻ là 64.083.638 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim N phải nộp là $(205.149.410 \text{ đồng} \times 5\%) = 10.257.471 \text{ đồng}$.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV đã nộp là 4.084.257 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0003398 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV:

1.1 Buộc bà Lê Thị Kim N có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng 60.299.323 đồng và tiền lãi phát sinh 80.766.449 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Buộc bà Lê Thị Kim N có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV số tiền nợ gốc thẻ tín dụng là 22.982.267 đồng và tiền lãi phát sinh 41.101.371 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 19/10/2018, bà Lê Thị Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Ngoan phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim N phải nộp án phí 10.257.471 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Thương Mại Cổ phần TV đã nộp là 4.084.257 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0003398 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Q.9;
- Chi cục THA Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo